

Phản bác quan điểm phủ nhận Điều 6, chương II Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
trình điều khiển bàn phím

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
trình điều khiển bàn phím

TS. BÙI LỆ QUYÊN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: Lequyen1810@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 10 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2024.

Tóm tắt: Tôn giáo đã và đang có vai trò, ảnh hưởng đối với nhiều lĩnh vực của xã hội hiện đại cũng như mỗi cá nhân. Vì vậy, tự do tôn giáo trở thành một xu thế tất yếu. Nhờ đổi mới tư duy, Việt Nam ngày càng khiến cho quyền tự do tôn giáo của người dân đi vào chiều sâu. Tuy nhiên, không ghi nhận những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam, phiên diện trong đánh giá tình hình, có quan điểm đã phủ nhận Điều 6, chương II □Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người□trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo khi cho rằng □Việt Nam tự do tôn giáo nhưng tôn giáo không tự do□ Thực tế với khung khổ pháp lý và các hành động thực tiễn của chính phủ cũng như sinh hoạt của cộng đồng các tôn giáo đã chứng minh quan điểm này là sai.

Từ khóa: tôn giáo; tự do tôn giáo; Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Abstract: Religion has always played a significant role and exerted an influence on various fields of modern society as well as on individuals. Therefore, freedom of religion has become an inevitable trend. With renewed thinking, Vietnam has increasingly deepened the rights of its citizens to religious freedom. However, ignoring the Vietnamese government's efforts and offering biased evaluations, some opinions have denied Article 6, Chapter II about "Rights to freedom of belief and religion for everyone" in the Law on Belief and Religion, claiming that "Vietnam grants freedom of religion, but religion is not free." In reality, the legal framework and practical actions of the government, as well as the activities of religious communities, demonstrate that this perspective is incorrect.

Keywords: Religion; religious freedom; Law on Belief and Religion.

Những năm gần đây, tôn giáo còn được nhìn nhận như là nguồn lực trong xây dựng và phát triển xã hội⁽¹⁾. Tôn giáo trực tiếp tham gia giải quyết các thách thức của xã hội đương đại như dịch bệnh, đói nghèo, biến đổi khí hậu, môi trường sinh thái, viện trợ, từ thiện xã hội, □ thậm chí là trở thành trung gian giải quyết các xung đột và thúc đẩy hòa bình dù □cách tiếp cận của họ có thể là chính trị hoặc phi chính trị□⁽²⁾. Bởi vậy, nhà nghiên cứu mác xít nổi tiếng người Pháp

Hainchelin xem tôn giáo là □le fait culture□- một sự kiện văn hoá, một hiện tượng xã hội đặc biệt với những ưu thế loại hình đặc thù trong cấu trúc dân tộc, duy trì truyền thống đạo đức, định hình sự phát triển xã hội và khung pháp lý ở một số quốc gia có đông đảo tín đồ.

Đối với mỗi cá nhân, tôn giáo có thể mang lại sự an ủi tâm lý, đặc biệt trong những thời điểm căng thẳng, đau buồn hoặc mất niềm tin vào cuộc sống. Tôn giáo thường tìm cách giải thích các câu

hỏi cơ bản về sự tồn tại, như nguồn gốc của vũ trụ, ý nghĩa của cuộc sống và điều gì xảy ra sau khi chết. Những giải thích này có thể trở thành các liệu pháp trị liệu mang lại mục đích và ý nghĩa cho cuộc sống. Ngoài ra, tôn giáo còn tạo ra cảm giác cộng đồng và tâm lý an toàn của cá nhân khi cảm thấy mình thuộc về cộng đồng đó, được sinh hoạt tôn giáo cùng cộng đồng đó⁽³⁾. Tôn giáo tập hợp mọi người lại với nhau, tạo nên các mạng lưới xã hội cung cấp sự hỗ trợ với những giá trị chung. Đặc biệt, đối với tín đồ, các nghi lễ và truyền thống tôn giáo thường đánh dấu những sự kiện quan trọng trong cuộc sống, chẳng hạn như sinh ra, kết hôn và qua đời. Những nghi lễ này theo truyền thống sẽ đưa lại ý nghĩa cũng như sự may mắn cho những cột mốc này, giúp cá nhân vượt qua các giai đoạn chuyển tiếp trong cuộc sống⁽⁴⁾. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu tâm lý học hoặc xã hội học tôn giáo cũng đã chỉ ra rằng, nhờ vào đức tin, tôn giáo khuyến khích suy ngẫm đạo đức và phát triển tâm linh. Nó thúc đẩy sự tự kiểm điểm, sám hối và theo đuổi những lý tưởng cao cả, góp phần vào sự phát triển cá nhân. Bởi vậy - vừa là vấn đề của cá nhân, vừa mang tính xã hội - tôn giáo nói chung, tự do tôn giáo nói riêng được xem là một trong những mối quan tâm hàng đầu của nhân loại, luôn có tính thời sự, phức tạp.

Việt Nam cũng không nằm ngoài mối quan tâm có tính chất thời sự và phức tạp nêu trên. Kể từ sau Nghị quyết 25/NQ-TW, ngày 12/3/2003, của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 7 khóa IX, Đảng ta đã có nhiều đổi mới trong tư duy lý luận về công tác tôn giáo, sinh hoạt tôn giáo của đồng bào có đạo được tiếp tục thực hiện trong một môi trường dân chủ, văn minh, thượng tôn pháp luật và tự do. Đặc biệt, Điều 6, chương II, Luật tín ngưỡng, tôn giáo có hiệu lực thực thi từ 2018 đã ghi rõ và tiếp tục nhấn mạnh chủ trương Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người.

Dẫu vậy, đến nay, vẫn có quan điểm bác bỏ Điều 6, chương II Quyền tự do tín ngưỡng, tôn

giáo của mọi người trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo và xuyên tạc rằng, thực chất Việt Nam tự do tôn giáo nhưng tôn giáo không tự do. Để có cơ sở dữ liệu củng cố lập luận, quan điểm này dẫn hàng loạt số liệu/sự kiện/nhân vật được sao trích từ nhiều nguồn vụn vặt khác nhau. Trong đó phải kể đến nguồn Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế của Bộ Ngoại giao Mỹ. Theo Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế năm 2020 của Bộ Ngoại giao Mỹ, Nhà nước Việt Nam đã liên tục thông qua những điều khoản không rõ ràng để đàn áp và hạn chế quyền tự do ngôn luận trong lĩnh vực báo chí, tìm mọi cách ngăn cản những bài viết chỉ trích luân lý, nhân quyền và tự do tôn giáo,... Tiếp tục, theo Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế năm 2022, Bộ Ngoại giao Mỹ cho rằng đã có các cuộc đàn áp đối với các thành viên của các nhóm tôn giáo chưa đăng ký, đặc biệt là ở các khu vực Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ và miền Trung; chính quyền địa phương chấp thuận các đơn đăng ký dựa trên việc xem xét quan điểm chính trị, chứ không phải là giáo lý tôn giáo của các nhóm tôn giáo; các cơ quan, ban ngành tăng cường sử dụng các cách thức phi bạo lực hoặc ít hung hăng hơn, chẳng hạn, thỉnh thoảng gặp gỡ đại diện các tổ chức tôn giáo hoặc đe dọa hay xử phạt hành chính nhằm gây sức ép buộc họ tuân theo những yêu cầu của chính quyền, bao gồm việc đăng ký và chấm dứt hội họp bất hợp pháp,... Từ đó, Hoa Kỳ đưa Việt Nam vào danh sách theo dõi đặc biệt, kêu gọi Chính phủ Việt Nam nỗ lực thực hiện tự do tôn giáo⁽⁵⁾.

Có thể nói, Việt Nam tự do tôn giáo nhưng tôn giáo không tự do là một quan điểm nửa vời sai trái, phê phán chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam, phủ nhận năng lực quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời cố tình đánh tráo khái niệm và xuyên tạc sự thật lịch sử về tự do tôn giáo ở Việt Nam. Nguy hiểm hơn, quan điểm này gây nghi kỵ giữa các tôn giáo, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, kích động bạo loạn, gây rối, cản

trở phát triển kinh tế - xã hội đất nước, làm phương hại đến uy tín của Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Thực chất quan điểm này là xuyên tạc, phủ nhận Điều 6, chương II, Luật tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng và toàn bộ Luật nói chung.

Từ đây, nhận thức đúng và đầy đủ về tự do tôn giáo ở Việt Nam, phản bác quan điểm □Việt Nam tự do tôn giáo nhưng tôn giáo không có tự do□có ý nghĩa quan trọng.

1. Việt Nam đã từng bước hoàn thiện khung khổ pháp lý cho tự do tôn giáo

Tự do tôn giáo được hiểu là việc cá nhân được tự chủ theo đuổi niềm tin và giá trị tôn giáo của riêng mình. Tự do tôn giáo giúp mọi người khám phá và thể hiện tâm linh của mình mà không lo sợ bị bức hại hoặc ép buộc. Trong tư duy của nhiều tín đồ, tự do tôn giáo thúc đẩy sự tự chủ và bản sắc cá nhân, thúc đẩy sự tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau giữa các cộng đồng đa dạng. Tự do tôn giáo là một quyền cơ bản của con người, được công nhận bởi các tuyên bố và hiệp ước quốc tế.

Ở Mỹ, □tôn giáo không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc di dân và hình thành Hợp chủng quốc Hoa Kỳ mà còn đưa nước Mỹ trở thành □một dân tộc theo tôn giáo□như J.W.Douglas đã nói trong những năm 1950⁽⁶⁾. Vì vậy, trong Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Mỹ đã ghi rõ, phải đảm bảo quyền □biểu lộ tự do□của đức tin tôn giáo, hay nói cách khác là đảm bảo tự do tôn giáo.

Ở châu Âu, Công ước châu Âu về Nhân quyền (ECHR) quy định Điều 9 về quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo. Điều này bao gồm quyền tự do thay đổi tôn giáo hoặc tín ngưỡng và tự do, một mình hoặc cùng với người khác, công khai hoặc riêng tư, thể hiện tôn giáo hoặc tín ngưỡng qua việc thờ phụng, giảng dạy, thực hành và tuân thủ. ECHR cũng cho phép hạn chế những quyền tự do này trong các trường hợp cụ thể, chẳng hạn như vì lợi ích an toàn công cộng, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức, hoặc bảo vệ quyền và tự do của người khác⁽⁷⁾.

Điều 10 Hiến chương về các Quyền cơ bản của Liên minh châu Âu phản ánh Điều 9 của ECHR và nhấn mạnh quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo. Hiến chương tái khẳng định rằng mọi người đều có quyền thay đổi tôn giáo hoặc tín ngưỡng và tự do thể hiện tôn giáo hoặc tín ngưỡng qua việc thờ phụng, giảng dạy, thực hành và tuân thủ.

Tòa án Nhân quyền châu Âu ECHR đã phát triển một bộ án lệ liên quan đến việc diễn giải Điều 9 của ECHR, đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau, chẳng hạn như việc đeo biểu tượng tôn giáo, giáo dục tôn giáo và quyền của các nhóm thiểu số tôn giáo.

Bên cạnh đó, Luật pháp của Liên minh châu Âu EU đã ban hành các Chỉ thị nhằm chống lại sự phân biệt đối xử trên nhiều cơ sở, bao gồm tôn giáo hoặc tín ngưỡng; điển hình như Chỉ thị Bình đẳng trong việc làm (2000/78/EC) cấm sự phân biệt đối xử dựa trên tôn giáo hoặc tín ngưỡng tại nơi làm việc.

Ở châu Phi, Hiến chương châu Phi về Quyền Con người và Quyền của các Dân tộc (ACHPR) quy định Điều 8: Đảm bảo quyền tự do lương tâm, nghề nghiệp và thực hành tôn giáo một cách tự do. Quy định này đảm bảo rằng không ai có thể, tuân thủ pháp luật và trật tự, bị áp đặt các biện pháp hạn chế việc thực hiện những quyền tự do này. Các tổ chức như Ủy ban Nhân quyền và Quyền của các dân tộc châu Phi đóng vai trò quan trọng trong việc diễn giải và thực thi các bảo vệ về tự do tôn giáo được nêu trong ACHPR. Họ giải quyết các khiếu nại và cung cấp hướng dẫn về các thực tiễn tốt nhất cho các quốc gia thành viên. Nhiều quốc gia châu Phi đưa ra các quy định về tự do tôn giáo trong hiến pháp của họ. Ví dụ Nam Phi, Hiến pháp bảo vệ rõ ràng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng và ý kiến theo Điều 15. Hiến pháp Nigeria đảm bảo rằng mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, lương tâm và tôn giáo, bao gồm quyền thay đổi tôn giáo hoặc tín ngưỡng và quyền thể hiện và truyền bá tôn giáo hoặc tín

ngưỡng của mình⁽⁸⁾.

Ở châu Á, nhiều thỏa thuận và tuyên bố khu vực, chẳng hạn như Tuyên bố Nhân quyền ASEAN, bao gồm các điều khoản liên quan đến tự do tôn giáo đã được thông qua. Nhiều quốc gia là thành viên của các hiệp ước nhân quyền quốc tế, chẳng hạn như Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), bao gồm các điều khoản về tự do tôn giáo đồng thời đã có các điều khoản trong hiến pháp bảo đảm tự do tôn giáo. Có thể kể tới Hiến pháp Ấn Độ bảo đảm tự do tôn giáo theo các Điều 25 đến 28, bảo đảm quyền tuyên xưng, thực hành và truyền bá tôn giáo. Hiến pháp Indonesia bảo đảm tự do tôn giáo và yêu cầu nhà nước đảm bảo mọi người có quyền thờ cúng theo tôn giáo và tín ngưỡng của họ. Hiến pháp Nhật Bản quy định Điều 20 về tự do tôn giáo, cấm bất kỳ tổ chức tôn giáo nào thực hiện quyền lực chính trị, □

Đối với Việt Nam, quy định về quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam không nằm ngoài những quy định của quốc tế. Việt Nam tuân thủ điều khoản về quyền tự do bày tỏ tôn giáo và tín ngưỡng của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ICCPR cũng như các thỏa thuận đã ký kết với quốc tế. Quyền tự do tôn giáo được ghi nhận rõ ràng trong Hiến pháp cùng với những quyền cơ bản khác, được luận giải rõ trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 của Việt Nam. Sau khi Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo bộc lộ một số hạn chế, Luật tín ngưỡng, tôn giáo ra đời, có hiệu lực thực thi vào ngày 1/1/2018 đã tiếp tục ghi nhận rõ ràng, cụ thể về quyền tự do tôn giáo. Luật cũng khẳng định những cá nhân lợi dụng phẩm trật cao trong bất cứ tổ chức giáo hội nào không hoạt động tôn giáo đơn thuần, lợi dụng tôn giáo chống phá chính quyền, kích động giáo dân gây mất trật tự trị an,... đều bị xử phạt theo quy định (quy phạm bởi Điều 5, Luật tín ngưỡng, tôn giáo). Mặt khác, tất cả các nội dung hiến định đều khẳng định tự do theo hoặc không theo tôn giáo nào là quyền riêng biệt của mỗi cá nhân, Nhà nước Việt

Nam tôn trọng điều này⁽⁹⁾.

Ở một số sự việc cụ thể vừa qua, điển hình như vụ việc Thiền am bên bờ vũ trụ, tên cũ là Tịnh Thất Bồng Lai, nhóm cá nhân ủng hộ quan điểm □Việt Nam tự do tôn giáo nhưng tôn giáo không có tự do□cho rằng các tu sĩ ở đây bị xâm phạm quyền tự do tôn giáo. Nhưng trên thực tế, những con người sinh sống và sinh hoạt tâm linh ở đây không phải là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào và đây cũng chỉ là một cơ sở tư nhân núp bóng, lợi dụng tôn giáo với mục đích cá nhân. Người đứng đầu cơ sở này - Lê Tùng Vân, đã lợi dụng quyền tự do tôn giáo để lập tài khoản Facebook nhằm đưa thông tin sai sự thật, bịa đặt,... xúc phạm danh dự và nhân phẩm của chức sắc Phật giáo Nhật Từ cũng như toàn bộ Phật giáo; xuyên tạc, xúc phạm uy tín, cản trở Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thực thi công vụ. Lê Tùng Vân và các thành viên của Thiền am bên bờ vũ trụ đã lợi dụng danh nghĩa nuôi trẻ mồ côi, cơ nhỡ (thực chất các em đều đang sống cùng mẹ, người thân tại ngay chính trong cơ sở của Lê Tùng Vân), kêu gọi người dân và các nhà hảo tâm trong, ngoài nước để trục lợi cá nhân⁽¹⁰⁾. Vì vậy, ngày 20/7/2022, sáu người của Thiền am bên bờ vũ trụ, đã bị kết án từ 3 đến 5 năm tù không phải do bị xâm phạm quyền tự do tôn giáo mà vì tội □lạm dụng các quyền tự do dân chủ□ gây rối trật tự xã hội do chính họ gây ra. Tương tự, ngày 3/7, 21 người dân địa phương xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu bị xử phạt hành chính không phải bởi vì họ là tín đồ đạo Tin lành, Công giáo hay là tín đồ ủng hộ Dương Văn Minh mà vì họ phạm tội □chống người thi hành công vụ□và □vi phạm quy định về bảo đảm an toàn tại nơi tập trung đông người□⁽¹¹⁾,...

Như vậy, có thể nói, trước hết, phải khẳng định, Việt Nam có đầy đủ khung khổ pháp lý cho tự do tôn giáo trên cơ sở điểm chung trong tiếp cận luật pháp quốc tế và căn cứ thực tiễn bối cảnh chính trị, văn hoá, xã hội, lịch sử quốc gia. Các quan điểm, chủ trương về tôn giáo nói chung, tự

do tôn giáo nói riêng đã được quy định rõ trong Hiến pháp và luôn luôn được chính phủ Việt Nam nhất quán trong quá trình hoàn thiện các khung khổ pháp lý. Không có tôn giáo nào nằm ngoài pháp luật và cũng không có quốc gia nào không có bất cứ cơ chế nào trong quản lý hoạt động của các tổ chức tôn giáo. Chủ trương, chính sách về tự do tôn giáo ở Việt Nam chỉ để các tôn giáo tiếp tục được bảo đảm môi trường hành đạo lành mạnh, phục vụ nhu cầu sinh hoạt tâm linh chính đáng của tín đồ có đạo.

2. Nền tảng lịch sử của Việt Nam đã là một quốc gia đa dạng tôn giáo, tôn trọng và đảm bảo tự do tôn giáo trên tinh thần thượng tôn pháp luật

Tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo thường là nội dung nằm trong các văn bản pháp luật quốc tế về nhân quyền. Phải đến Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền (1948), sau đó là Công ước quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị và Công ước châu Âu (1950), các quyền này mới được phân biệt rõ và sử dụng rộng rãi. Ở Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh đã in dấu đến sự hình thành rõ rệt tính cách của luật pháp tôn giáo ở Việt Nam nói chung và quyền tự do tôn giáo nói riêng. Điều 1 của Sắc lệnh 234 ngày 14/6/1955 do Hồ Chí Minh ký đã lần đầu tiên trình bày khá toàn diện về quyền tự do tôn giáo mà ngôn ngữ văn bản này gọi là bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng (chương I)⁽¹²⁾. Sắc lệnh với nhiều điều khoản phong phú này của Hồ Chí Minh ngoài lần đầu tiên phản ánh rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về việc thể chế hóa chính sách tự do tôn giáo còn hàm chứa các giá trị nhân văn, phù hợp trong giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Sau đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do tôn giáo tiếp tục được tóm lược trong 5 nguyên tắc chung ở Nghị quyết số 297 do Chính phủ ban hành ngày 11/11/1977. Tiếp nối tư tưởng của Người, Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán lập trường tôn trọng quyền tự do tôn giáo của nhân dân, các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật.

Điều đó được thể hiện trong Điều 24 Hiến pháp năm 2013 và mới đây nhất là Điều 3 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Có rất nhiều số liệu thực tiễn chứng minh bước phát triển của tôn giáo Việt Nam hiện nay. Năm 2019, số lượng tín đồ các tôn giáo đã chiếm tới gần 30% dân số cả nước. Cuối năm 2020, Việt Nam có 43 tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân. Tính đến năm 2023, theo số liệu từ các cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo, Việt Nam có 16 tôn giáo với tổng số tín đồ khoảng 27 triệu. Những hình thức tôn giáo bản địa giao thoa với một số loại hình tôn giáo từ bên ngoài du nhập vào đã cho thấy tính đa dạng của tôn giáo ở một quốc gia đa dân tộc như chúng ta. Sau hơn 20 năm - kể từ Nghị quyết 25/NQ-TW 2023 đến nay, tổng số chức sắc trên cả nước khoảng 99 nghìn, cơ sở thờ tự tôn giáo là hơn 33 nghìn, trong đó bao gồm hơn 22 nghìn chùa, còn lại là nhà thờ, tu viện, thánh đường, nhà nguyện. Cơ sở đào tạo tôn giáo bao gồm 10 chủng viện của Công giáo, 3 Viện Thánh kinh Thần học của Tin lành, 3 Học viện Phật giáo, 01 Học viện Phật giáo Nam tông Khmer. Số lượng kinh sách tôn giáo được xuất bản tính riêng của Nhà xuất bản Tôn giáo là 500 đầu sách/năm⁽¹³⁾. Phần lớn các tổ chức tôn giáo đều có website riêng, Nhà xuất bản Tôn giáo đã hỗ trợ in ấn hàng triệu bản in cho các tôn giáo với nhiều ngôn ngữ. Bên cạnh đó, tự do tôn giáo cho đồng bào dân tộc thiểu số luôn được đảm bảo, quan tâm đúng mức. Nhiều nhà thờ Công giáo, Tin lành được tu sửa khang trang, là nơi sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhiều đồng bào tín đồ có đạo. Mỗi sự kiện lễ trọng của các tổ chức tôn giáo luôn có sự quan tâm, đến tham dự của chính quyền cũng như của cả người đại diện cho những tổ chức tôn giáo khác.

Đối với trường hợp cá nhân công dân không phải là tín đồ tôn giáo, muốn thực thi theo giáo lý tôn giáo thì có bị ngăn cản tự do hay không? Gần đây, trên các phương tiện truyền thông xuất hiện hình ảnh ông Lê Anh Tú, ngụ tại Kỳ Anh,

Hà Tĩnh, vận trang phục giống tu sỹ Phật giáo, thực hành phương pháp tu tập [Hạnh đầu đà] bằng cách lấy tên Thích Minh Tuệ, đi bộ trên đôi chân trần dọc đất nước. Lợi dụng sự việc này, có ý kiến cho rằng Việt Nam vi phạm quyền tự do tôn giáo tới mức người dân hiện nay mất niềm tin vào chính phủ, vào các tôn giáo chính thống, nó càng chứng minh quan điểm [Việt Nam tự do tôn giáo nhưng tôn giáo không có tự do] là xác đáng. Lập luận này là sai, bởi lẽ: (1) [tự do tôn giáo] không đồng nhất với [tự do thực hiện hành vi tôn giáo]; (2) bản thân ông Lê Anh Tú đã tự thừa nhận mình không phải là tu sỹ Phật giáo, không quy y tam bảo, không tu tập ở bất cứ cơ sở thờ tự nào của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên việc xem ông là nhà sư chính là một sự ngộ nhận; (3) trong hàng vạn pháp môn của Phật giáo đang tồn tại ở các đất nước pháp quyền, trong đó có Việt Nam, ông Lê Anh Tú được quyền tự do tôn giáo, không bị ngăn cản hành trì theo [Hạnh đầu đà] nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trên thực tế, ngày 16/5/2024, Ban Tôn giáo Chính phủ đã có Công văn số 795/TGCP-PG gửi Ban/Phòng Tôn giáo (Sở Nội vụ) các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng có Công văn số 151/HĐTS-VP1 gửi đến Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam các tỉnh, thành phố về việc người được mạng xã hội gọi là [Sư Thích Minh Tuệ] không phải là tu sỹ Phật giáo⁽¹⁴⁾.

Trong quan hệ quốc tế, tôn giáo có tự do hay không, Việt Nam hạn chế hoạt động quan hệ quốc tế của các tổ chức tôn giáo hay không? Soi chiếu trường hợp Tin lành. Hiện nay, Hội thánh Nhân chứng Giê hô va Việt Nam có quan hệ với hơn 100 nghìn Hội thánh khác trên thế giới. Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc) ở Thành phố Hà Nội thường kết hợp với Hội thánh quốc tế mở buổi thờ phượng ([thờ phượng] là cách gọi truyền thống và vẫn duy trì đến nay của các tín đồ Tin lành miền Nam, tín đồ ở miền Bắc gọi là [thờ phụng] hoặc có nơi cũng gọi là [thờ phượng])

tiếng Anh với mục đích đoàn kết, giúp đỡ bạn bè quốc tế ở Việt Nam. Tín đồ Tin lành là người ngoại quốc đến sinh sống và làm việc tại Thành phố Hà Nội đều được đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu sinh hoạt đạo chung với người Việt hoặc riêng nhóm. Hội thánh cũng gây dựng mối quan hệ tốt đẹp với Tin lành Hàn Quốc, cho mượn địa điểm để tổ chức các buổi lễ cầu nguyện, hội nghị, đám cưới,... Hàng tuần, có hơn 300 tín đồ là người Hàn Quốc cùng tập trung cầu nguyện tại nhà thờ số 2 Ngõ Trăm, trụ sở của Tổng hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc), đồng thời, là trụ sở của Hội thánh Tin lành Thành phố Hà Nội⁽¹⁵⁾.

Quan hệ quốc tế của Tin lành được thiết lập nhằm phục vụ sinh hoạt tôn giáo, trước hết là phục vụ truyền giáo. Quan hệ này được liên lập cùng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ NGOs hoặc các tổ chức khác và diễn ra rất phong phú, dưới nhiều hình thức như tổ chức hội trại, mở lớp Anh ngữ, viện trợ xây dựng công trình an sinh xã hội,... Các tổ chức, hệ phái Tin lành Việt Nam có liên hệ với nhiều tổ chức truyền giáo như Viện Ngôn ngữ học mùa hè, Hội Cứu thế Quân,... Đặc biệt, Tin lành luôn tích cực gây dựng quan hệ với các tổ chức cứu trợ, từ thiện xã hội của Tin lành quốc tế như tổ chức Oxfam, cơ quan ADRA phát triển và cứu trợ của giáo hội Cơ đốc phục lâm,... Ngược lại, các tổ chức, hệ phái Tin lành quốc tế ở Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singgapo, Thái Lan,... cũng bày tỏ thiện chí, sẵn lòng hỗ trợ, hợp tác với Tin lành Việt Nam.

Hàng trăm tổ chức, cá nhân tôn giáo được tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài và cũng nhiều chức sắc nước ngoài được hoạt động tôn giáo ở Việt Nam. Song song với đó, Việt Nam cũng đăng cai tổ chức nhiều hoạt động quốc tế về tôn giáo như Đại lễ Phật đản, kỷ niệm 500 năm Tin lành,... thu hút hàng nghìn đại biểu quốc tế tham dự từ hàng trăm quốc gia, vùng lãnh thổ. Những số liệu thực tiễn là căn cứ phản bác lại quan điểm sai trái về tự do tôn giáo trong quan hệ quốc tế tôn giáo ở Việt Nam, đồng thời, khẳng

định chính sách tôn giáo thích ứng nhanh với tình hình phát triển đời sống tôn giáo của Nhà nước Việt Nam.

Như vậy, có thể khẳng định, thực tế chính sách, pháp luật về tôn giáo của Việt Nam không vi phạm các quyền tự do tôn giáo mà ngược lại, không có rào cản cho hoạt động và sinh hoạt tôn giáo dù đó là tôn giáo ngoại lai hay tôn giáo nội sinh, mới được công nhận, được công nhận tư cách pháp nhân từ lâu hay mới được cấp phép hoạt động. Điều quan trọng nhất là tất cả các chức sắc tôn giáo, các tín đồ phải sinh hoạt tôn giáo đúng đường hướng, chủ trương hành động của giáo hội, tôn trọng pháp luật Nhà nước và không gây mất trật tự trị an.

Tất cả các nhận định Việt Nam vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, thậm chí đàn áp tôn giáo là những vu cáo sai lệch, không phản ánh đúng bản chất tình hình tôn giáo Việt Nam, không ghi nhận những thành tựu trong công tác tôn giáo của Nhà nước và xuất phát từ âm mưu thâm độc nhằm chống phá chính quyền, gây mất đoàn kết dân tộc, không phải xuất phát từ tinh thần xây dựng và lòng kính ngưỡng các giá trị nhân văn tôn giáo thực sự. Tuyệt đối không thể đánh đồng "tự do tôn giáo" với "tự do thực hiện hành vi tôn giáo" một cách tùy tiện như các lực lượng phản động, thù địch thường rao giảng nhằm kích động tín đồ đòi "tự do tuyệt đối về tôn giáo" bởi việc thực hiện các hành vi tôn giáo phải đặt ở trong những hoàn cảnh lịch sử cụ thể, văn hóa lối sống cộng đồng cụ thể,... riêng. Càng không thể coi "tôn giáo là tự do tâm linh, cho nên phải nằm ngoài lĩnh vực quản lý của cơ chế", bởi việc thể chế hóa quyền tự do tôn giáo vừa là "làm cho chính sách có hiệu lực của pháp luật nhà nước" vừa "tranh thủ" và đoàn kết quần chúng rộng rãi trong các tôn giáo như đồng chí Hoàng Quốc Việt từng phát biểu trong Hội nghị phổ biến sắc lệnh Bảo đảm tự do tín ngưỡng ngày 21/6/1955. Mặt khác, tự do tôn giáo thường gắn liền với các hoạt động công cộng, có liên quan đến một số nguyên

tắc pháp lý cơ bản của nhà nước. Cho nên, với tư cách là chủ thể quản lý xã hội, mỗi nhà nước đều phải thể chế hóa chính sách tự do tôn giáo. Các luật liên quan đến tự do tôn giáo ở châu Âu đã minh chứng cho điều này và Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật khách quan đó. Qua đó, tái khẳng định "Việt Nam tự do tôn giáo nhưng tôn giáo không tự do" là một quan điểm phản động, sai trái, không phản ánh đúng bản chất, tình hình tôn giáo Việt Nam cũng như xu thế của diễn trình thể chế hoá chính sách tôn giáo hiện nay./.

(1) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Nguồn lực tôn giáo, kinh nghiệm trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, H.,.

(2) Đỗ Lan Hiền - Phạm Thanh Hằng (2019), *Sinh thái học tôn giáo, Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị, H.,.

(3) Trác Tân Bình (2007), *Lý giải Tôn giáo*, Nxb. Hà Nội, H., tr.15-20.

(4) Almanach (2000), *Những nền văn minh thế giới*, Nxb. Văn hóa thông tin, H., tr.577-585.

(5) Tổng hợp từ Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế Việt Nam 2022, Đại sứ quán và Tổng Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, công bố tháng 5 năm 2023.

(6) Đỗ Quang Hưng (2020), *Nhà nước thế tục*, Nxb. CTQG, H., tr.246.

(7) Thư viện Trung tâm nghiên cứu Pew Pewresearch, truy cập ngày 19 tháng 5 năm 2024.

(8) Tổng hợp từ Thư viện Trung tâm nghiên cứu Pew Pewresearch, truy cập ngày 22 tháng 5 năm 2024.

(9) Thư viện pháp luật Việt Nam, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, truy cập ngày 21 tháng 5 năm 2024.

(10) Báo Pháp luật và Đời sống điện tử, truy cập ngày 24 tháng 5 năm 2024.

(11) Báo Lai Châu điện tử, truy cập ngày 24 tháng 5 năm 2024.

(12) Viện Nghiên cứu tôn giáo (2020), *Nghiên cứu tôn giáo - nhân vật và sự kiện*, Nxb. Tổng hợp Thành phố HCM, tr.37.

(13) Tổng hợp từ Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, *16 Tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, từ góc nhìn Tôn giáo học*, Nxb. Khoa học xã hội, 2023.

(14) Chuyên trang của Bộ nội vụ, moha.gov.vn, truy cập ngày 20 tháng 5 năm 2024.

(15) Bùi Lệ Quyên, Luận án tiến sĩ Tôn giáo học, *Đa dạng tổ chức, hệ phái của đạo Tin lành ở Việt Nam hiện nay*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr.121.